



**HỖ TRỢ, PHÁT TRIỂN SINH KẾ CHO
NGƯỜI DÂN VÀ CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ
GẮN VỚI HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ VÀ
PHÁT TRIỂN RỪNG Ở TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**Phạm Đức Hiền- Sở Nông nghiệp và PTNT Điện Biên
Thái Nguyên, 11-13 tháng 6 năm 2014**

Các nội dung chính



Điều kiện kinh tế, xã hội tỉnh Điện



Thực trạng quản lý rừng cộng đồng



Giải pháp thực hiện



Kết quả thực hiện của 2 dự án



Bài học kinh nghiệm



Kiến nghị

Điều kiện kinh tế, xã hội tỉnh Điện Biên

**BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH TỈNH
ĐIỆN BIÊN**



Tổng diện tích (ha)

956.290

Đất lâm nghiệp (ha)

761,831

Dân tộc (Thái, H'Mông,
Kinh,...)

21

Dân số (người)

512.300

Tổng lao động (người)

279.053

Lao động NN (người)

207.323

Thu nhập BQ
(triệu đ/năm)

17

Che phủ rừng (%)

40,9

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ RỪNG CỘNG ĐỒNG

- ✚ Những năm qua, mặc dù diện tích rừng tăng nhưng chất lượng rừng, đa dạng sinh học có chiều hướng suy giảm.
 - RTN còn bị xâm hại, diện tích trồng rất thấp, rừng bị suy thoái, bị phá hoặc chuyển đổi sang mục đích khác.
 - Tăng trưởng ngành lâm nghiệp của tỉnh thấp.
 - Tiềm năng đất lâm nghiệp, rừng chưa được khai thác một cách toàn diện.
 - Dân số tăng nhanh, thiếu đất canh tác nông nghiệp.
 - Khí hậu thời tiết thay đổi bất thường do BĐKH.

THỰC TRẠNG CỦA VẤN ĐỀ

- ✦ Nguyên nhân chính: khai thác gỗ, củi trái phép; tập quán phá rừng làm nương; mở rộng đất canh tác NN (nghèo đói).
- ✦ Công tác quản lý và hưởng lợi từ rừng CĐ còn nhiều bất cập như: RCĐ chưa công nhận như một chủ thể pháp lý; lập kế hoạch quản lý rừng 5 năm, hàng năm; các chỉ tiêu kỹ thuật và thủ tục khai thác rừng cộng đồng phức tạp, khó thực hiện,...
- ✦ Áp lực về củi đun, LSNG, gỗ và các giá trị khác chưa có giải pháp thay thế; áp lực từ trồng lúa nương, ngô nương.
- ✦ Kỹ năng tổ chức quản lý BVR của người dân còn thiếu và yếu.
- ✦ Thiếu nguồn lực tài chính, lao động có tay nghề, kỹ thuật giải pháp tác động vào rừng.
- ✦ Rừng chưa có chủ, hoạt động đầu tư trồng rừng, BVR, chế biến, tiêu thụ chưa phát triển.
- ✦ Tập quán canh tác nương rẫy, thói quen không đòi hỏi nhiều nỗ lực, đầu tư công sức, đặc biệt là đầu tư lớn.

THỰC TRẠNG CỦA VẤN ĐỀ

- ✚ Các hoạt động sinh kế liên quan đến chăn nuôi, sản xuất rau, trồng rừng,... thường bị dịch bệnh, côn trùng phá hoại.
- ✚ Kết quả thực hiện các chương trình, dự án (nhà nước, tổ chức nước ngoài) chưa đạt được mục tiêu và yêu cầu mong muốn. Một trong những nguyên nhân chủ yếu là do cách tiếp cận và giải quyết vấn đề còn hạn chế.



Dự án SUSFORM NOW và Dự án LNCD pha 2, với cách tiếp cận mới là: Hỗ trợ sinh kế gắn với các hoạt động cam kết quản lý bảo vệ rừng cộng đồng

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Lồng ghép các chính sách về lâm nghiệp hiện có để tăng thu nhập cho cộng đồng dân cư.

- Để quản lý rừng bền vững cần coi trọng 2 nhiệm vụ quan trọng: “bảo vệ và PTR”, “hỗ trợ sinh kế”
- Hỗ trợ, phát triển RCĐ cần lồng ghép các chính sách, chương trình, dự án có liên quan (bảo vệ và PTR, hỗ trợ sinh kế) nhằm bổ sung, khắc phục các bất cập như: PFES, REDD+, Giao đất giao rừng, 30a, World Bank II, Nông thôn mới,...

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

2. Giải pháp về hỗ trợ phát triển sinh kế

- Tổ chức đánh giá, lựa chọn các hoạt động phát triển sinh kế phù hợp.
- Lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình, dự án có liên quan; quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ các DN có năng lực đầu tư trồng - chế biến - tiêu thụ sản phẩm nông, lâm sản.
- Khuyến khích sử dụng các nguồn lực sẵn có tại địa phương về tài nguyên, nhân lực, kinh nghiệm bản địa,...
- rà soát, bổ sung xây dựng hương ước sát thực với từng cộng đồng để BVR.
- Tăng cường tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật để nâng cao năng lực cho cán bộ, người dân.
- Hỗ trợ vốn, thông tin thị trường,...
- Thường xuyên tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện.

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

3. Giải pháp về đào tạo, tập huấn

- Thực hiện các cuộc khảo sát, đánh giá để rà soát năng lực hiện tại và xác định nhu cầu đào tạo.
- Xây dựng kế hoạch đào tạo hợp lý, phù hợp với nguồn lực, thời gian, trình độ của người dân.
- Tăng cường tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật về QLBNR và phát triển sinh kế.
- Phối hợp với các cơ quan liên quan trong đào tạo, tuyên truyền, vận động.

4. Huy động người dân tham gia

- Giới thiệu dự án một cách đầy đủ.
- Khuyến khích người dân tham gia tự nguyện vì quyền lợi bản thân và cộng đồng.
- Cần chỉ rõ và làm cho người dân hiểu và ý thức được mục đích và mục tiêu, lợi ích khi tham gia bảo vệ phát triển RCD.

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

5. Tập hợp và phổ biến mô hình, cách làm tốt

- Phổ biến các mô hình và cách làm tốt để nhân rộng.

6. Nâng cao ý thức của người dân trong việc khai thác, sử dụng và phát triển hợp lý nguồn tài nguyên lâm sản.

7. Nghiên cứu tìm ra các loại cây phù hợp cho các loại đất trên cộng đồng nhằm hạn chế xói mòn đất và nâng cao thu nhập.

8. Thường xuyên phối kết hợp với các bộ kỹ thuật địa phương trong đào tạo, tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật,... trong quá trình tổ chức thực hiện dự án cũng như phát hiện và xử lý những phát sinh như: thiên tai, dịch bệnh,...

9. Chính quyền có chính sách khuyến khích, kêu gọi các doanh nghiệp đủ điều kiện đầu tư trồng rừng - chế biến - tiêu thụ sản phẩm giúp người dân.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CỦA 2 DỰ ÁN

A. Dự án LNCD pha 2 tỉnh Điện Biên

- ✚ Hỗ trợ xây dựng được 4 ha MH trồng Mây nếp dưới tán rừng để tăng thu nhập từ rừng cho người dân. Cùng với việc tổ chức tập huấn và HDKT trồng cây Mây nếp cho các HGĐ và CĐ tham gia.
- ✚ Hỗ trợ xây bếp đun tiết kiệm củi: 16 bếp và cấp bếp Lào cải tiến cho 64 bếp để tiết kiệm thời gian, giảm áp lực chất đốt vào rừng và góp phần bảo vệ môi trường sinh thái.
- ✚ Tổ chức được 8 hội nghị, hội thảo với hơn 600 lượt cán bộ các cấp và người dân về nâng cao nhận thức, năng lực quản lý rừng, các vấn đề liên quan đến CĐ như: Biến đổi khí hậu (tiếp cận các cơ chế PFES/REDD+), nguồn gốc gỗ, bình đẳng giới,... và 2 chuyến tham quan, học hỏi kinh nghiệm về QLR bền vững và các hoạt động sinh kế với trên 60 người.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CỦA 2 DỰ ÁN

B. Dự án SUSFORM - NOW

- ✚ Theo đánh giá, các HĐ của dự án cơ bản được thực hiện theo đúng KH, đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận ở cả 2 hợp phần là QLR bền vững và phát triển sinh kế.
- ✚ Dự án đã hỗ trợ 11 hoạt động liên quan đến phát triển sinh kế tại 9 thôn bản vùng dự án.
- ✚ Các hoạt động sinh kế đã được triển khai thực hiện và bước đầu đã tạo nguồn thu nhập cho HGĐ. Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đã khuyến khích người dân tích cực tham gia.

Cụ thể:

1. Chăn nuôi bò: Thực hiện tại 2 thôn, 12 hộ tham gia; đã có những thành công bước đầu.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CỦA 2 DỰ ÁN

B. Dự án SUSFORM - NOW

2. Chăn nuôi lợn: 61 hộ dân tham gia, hoạt động này được đánh giá là thành công, một số hộ dân đã có lợn sinh sản chất lượng tốt. Đây là hoạt động cho thu nhập sớm nhất.



3. Nuôi cá: 52 hộ dân tham gia, thực hiện tại 6 điểm thử nghiệm.



KẾT QUẢ THỰC HIỆN CỦA 2 DỰ ÁN

B. Dự án SUSFORM - NOW

4. Hoạt động thử nghiệm bếp đun cải tiến và Biogas:

Thực hiện tại 4/9 thôn của dự án. Bếp đun cải tiến chưa được thành công như mong đợi. Biogas được nhiều hộ dân hưởng ứng, sử dụng chất thải từ lợn, trâu bò tạo khí đốt phục vụ đun nấu, đèn thắp sáng, tiết kiệm thời gian và củi từ rừng.

5. Các hoạt động sinh kế khác: Nuôi gà, trồng rau, trồng nấm, trồng cây ăn quả, làm rượu Mông pê, chửi chít,... bước đầu đã cho kết quả, từ đó tác động đến đời sống và tâm lý người dân và cộng đồng.

- Thực hiện NĐ 99 - về chi trả DVMTR, diện tích rừng CĐ đã chi trả năm 2014 là 78.164 ha (1.000 ha RCD thuộc vùng dự án).

CÁC HỒ SINH KẾ



Nuôi gà



Làm chổi chít



Nuôi trồng nấm



Trồng rau

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CỦA 2 DỰ ÁN

B. Dự án SUSFORM - NOW

6. Các hoạt động LN: Trồng rừng (262 ha); KN bảo vệ rừng (, và chăm sóc rừng được người dân cam kết thực hiện với sự hỗ trợ của dự án.



Hướng dẫn
trồng rừng



Mô hình Mây nếp
dưới tán rừng



Rừng bảo vệ

BÀI HỌC KINH NGHIỆM

- ✚ Lựa chọn địa điểm phù hợp với mục tiêu là tiền đề tạo ra sự thành công của dự án.
- ✚ Sử dụng cách tiếp cận hệ thống nhằm xem xét vấn đề một cách toàn diện và đầy đủ; tiếp cận có sự tham gia, tiếp cận nghiên cứu theo định hướng kết quả đầu ra.
- ✚ Tổ chức đánh giá, lựa chọn các hoạt động phát triển sinh kế phù hợp nhu cầu và điều kiện sẵn có của địa phương.
- ✚ Có sự thay đổi và điều chỉnh kế hoạch kịp thời khi phát sinh những nhân tố ngoại cảnh tác động.
- ✚ Chú trọng giám sát và đánh giá kết quả trong quá trình thực hiện các hoạt động thử nghiệm.
- ✚ Cần có sự phối hợp, tổ chức thực hiện giữa các bên liên quan.
- ✚ Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ, người dân.

KIẾN NGHỊ

- ✚ **Chính phủ:** Ban hành các cơ chế, CS liên quan đến quản lý RCD để RCD thực sự trở thành phương thức QLR hiệu quả và bền vững; chính sách thực thi REDD+; cải thiện quy trình lập kế hoạch quản lý rừng, thủ tục khai thác gỗ của CD.
- ✚ **Các dự án - tổ chức quốc tế:** Thiết kế và hỗ trợ thực hiện các dự án nâng cao trình độ quản lý rừng của CD; kỹ năng lập kế hoạch QLR, kế hoạch khai thác; theo dõi, đánh giá tài nguyên rừng; kỹ thuật, giải pháp lâm sinh tác động vào RCD, giám sát, đánh giá... gắn với hoạt động hỗ trợ, phát triển các hoạt động sinh kế cho cộng đồng được giao quản lý rừng.
- ✚ **Chính quyền địa phương:** Thu hút, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào trồng rừng, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông lâm nghiệp; thường xuyên phối hợp với dự án trong tất cả các hoạt động và các khâu; tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cộng đồng dân cư về công tác quản lý, bảo vệ rừng.



XIN CHÂN THÀNH CẢM ƠN!